

TP, Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc : Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 ; kế hoạch tài chính năm 2022.

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam.
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị kỳ họp ngày tháng năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau :

I. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021.

II. Kế hoạch tài chính năm 2022 .

Toàn văn Báo cáo tài chính , báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam kiểm toán chấp nhận toàn phần và đã được đăng trên trang Thông tin điện tử của Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 – Đ/c : ct3.com.vn

Báo cáo tài chính , Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2021 và kế hoạch tài chính năm 2022 đã được đính kèm trong tài liệu của các quý cổ đông .

Kính đề nghị các quý cổ đông nghiên cứu thảo luận và biểu quyết .



Phạm Văn Thúy

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2022

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
- Căn cứ vào tình hình thực tế SXKD của Công ty .

Tổng giám đốc Công ty CP ĐT &XD Công trình 3 xây dựng kế hoạch tài chính năm 2022 trình HĐQT như sau :

I/ KẾ HOẠCH CHUNG TỔNG THỂ :

1. Tập trung khai thác ,tận thu , huy động các nguồn vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả nhất .
2. Giữ vững hạn mức tín dụng với ngân hàng , đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu Doanh thu năm 2022 phấn đấu đạt 456 tỷ đồng, lợi nhuận 04 tỷ đồng, kế hoạch cổ tức năm 2022 từ 2% vốn góp trở lên . Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách NN và thanh toán đúng, đủ chế độ cho người lao động.
3. Tiếp tục đầu tư chi nhánh CT3-XN Cơ khí và XD đường sắt tại KCN Giang Điền gồm đầu tư MMTB (máy thi công đường sắt , HT làm lưới ghi , TVBT và các sản phẩm đúc khác , ...)
4. Tiếp tục tiến khai công tác đầu tư vào doanh nghiệp khác theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua .
5. Thực hiện đúng chế độ kế toán theo chuẩn mực , tiến hành kiểm toán BCTC năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.
6. Tập trung chú trọng công tác : Quản lý công nợ .Thực hiện thu hồi và xử lý công nợ các đơn vị trực thuộc thông qua thực hiện nghiêm túc hướng dẫn ứng vốn và quyết toán công trình do Công ty ban hành .Đôn đốc thu hồi công nợ cá nhân .

II / KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN NĂM 2022 :

1- Kế hoạch sản lượng	550	tỷ đồng
2- Doanh thu dự kiến	456	tỷ đồng
3- Tổng chi phí dự	452	tỷ đồng
4- Lãi SXKD dự kiến	04	tỷ đồng
5- Thuế TNDN phải nộp (20 %)	0.8	tỷ đồng

III/ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2022:

- Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào sử dụng DA đầu tư XD nhà máy sản xuất dầm thép và xưởng đúc phối cấu kiện ĐS tại KCN Giang Điền .
- Tiếp tục tiến khai công tác đầu tư vào doanh nghiệp khác theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua .
- Tổng mức đầu tư năm 2022 dự kiến : 27,6 tỷ đồng .Nguồn : Vốn tự có và vốn vay .

Ngày 22 tháng 04 năm 2022



Trần Quốc Đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Địa chỉ : 136/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38339390 - Fax : 08.38351102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TÓM TẮT
*NĂM 2021 (Đã được kiểm toán)***A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Stt	Nội dung	MS	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	100	537,402,694,473	523,253,175,343
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	82,025,687,501	77,796,126,548
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	145,000,000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	250,948,645,882	283,685,715,467
4	Hàng tồn kho	140	192,469,151,716	143,529,996,439
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	11,814,209,374	18,241,336,889
II	Tài sản dài hạn	200	101,122,051,740	105,085,972,063
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	8,124,774,096	8,134,952,475
2	Tài sản cố định	220	44,074,204,460	47,240,541,501
	- Tài sản cố định hữu hình	221	44,074,204,460	47,240,541,501
	- Tài sản cố định vô hình	227		
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	2,805,879,920	3,295,289,920
4	Bất động sản đầu tư	240		
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	18,431,283,333	17,434,498,157
6	Tài sản dài hạn khác	260	27,685,909,931	28,980,690,010
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	638,524,746,213	628,339,147,406
IV	Nợ phải trả	300	516,378,597,793	509,573,699,970
1	Nợ ngắn hạn	310	493,454,789,955	488,630,721,991
2	Nợ dài hạn	330	22,923,807,838	20,942,977,979
V	Vốn chủ sở hữu	400	122,146,148,420	118,765,447,436
1	Vốn chủ sở hữu	410	122,146,148,420	118,765,447,436
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	8,000,000,000	80,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	5,396,161,000	5,396,161,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	413		
	- Cổ phiếu quỹ	414	(930,000)	(930,000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
	- Các quỹ	18	27,242,423,373	27,242,423,373
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	9,508,494,047	6,127,793,063
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-
	- Nguồn kinh phí	431		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	638,524,746,213	628,339,147,406

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	455,154,720,810	300,031,201,777
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	455,154,720,810	300,031,201,777
4	Giá vốn hàng bán	411,946,987,449	256,273,494,086
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43,207,733,361	43,757,707,691
6	Doanh thu hoạt động tài chính	652,128,956	332,302,011
7	Chi phí tài chính	17,670,010,856	13,133,660,952
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,344,007,794	27,657,725,909
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4,845,843,667	3,298,622,841
11	Thu nhập khác	2,295,537,887	823,377,256
12	Chi phí khác	1,727,444,145	282,737,840
13	Lợi nhuận khác	568,093,742	540,639,416
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,413,937,409	3,839,262,257
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,215,236,426	565,867,623
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4,198,700,983	3,273,394,634
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		15.84%	16.72%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		84.16%	83.28%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		80.87%	81.10%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		19.13%	18.90%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH		0.70	0.78
	- Khả năng thanh toán hiện hành(TTS/NPT)		1.24	1.23
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.66%	0.52%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.92%	1.09%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		3.44%	2.76%

Ngày 22 tháng 04 năm 2022

Tổng giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Trần Quốc Đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Địa chỉ : 136/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38339390 - Fax : 08.38351102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT*NĂM 2021 (Đã được kiểm toán)***A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	Nội dung	MS	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	100	568,089,708,154	566,949,135,024
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	82,288,397,047	78,489,084,670
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	145,000,000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	273,848,443,888	306,560,972,170
4	Hàng tồn kho	140	199,693,712,781	163,340,633,618
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	12,114,154,438	18,558,444,566
II	Tài sản dài hạn	200	98,585,347,483	102,908,288,075
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	8,124,774,096	8,134,952,475
2	Tài sản cố định	220	45,239,980,881	48,768,553,015
	- Tài sản cố định hữu hình	221	45,239,980,881	48,768,553,015
	- Tài sản cố định vô hình	227		
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224		
3	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	16,534,682,575	17,024,092,575
4	Bất động sản đầu tư	240		
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1,000,000,000	
6	Tài sản dài hạn khác	260	27,685,909,931	28,980,690,010
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	666,675,055,637	669,857,423,099
IV	Nợ phải trả	300	541,327,211,560	547,902,682,639
1	Nợ ngắn hạn	310	518,748,403,722	527,174,704,660
2	Nợ dài hạn	330	22,578,807,838	20,727,977,979
V	Vốn chủ sở hữu	400	125,347,844,077	121,954,740,460
1	Vốn chủ sở hữu	410	125,347,844,077	121,954,740,460
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	80,000,000,000	80,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	5,396,161,000	5,396,161,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	413		
	- Cổ phiếu quỹ	414	(930,000)	(930,000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
	- Các quỹ	417+418	27,242,423,373	27,242,423,373
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	10,176,156,154	6,789,770,062
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	439	2,534,033,550	2,527,316,025
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	666,675,055,637	669,857,423,099

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	468,169,497,007	329,546,303,953
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	468,169,497,007	329,546,303,953
4	Giá vốn hàng bán	422,515,157,877	283,451,942,210
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45,654,339,130	46,094,361,743
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,355,254,210	333,798,852
7	Chi phí tài chính	19,918,100,226	13,895,730,835
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,181,494,047	29,051,684,544
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4,909,999,067	3,480,745,216
11	Thu nhập khác	2,295,608,101	823,681,243
12	Chi phí khác	1,770,275,540	287,948,220
13	Lợi nhuận khác	525,332,561	535,733,023
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,435,331,628	4,016,478,239
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,224,228,012	583,370,944
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4,211,103,616	3,433,107,295
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		
19	Lợi nhuận sau thuế của cty mẹ	4,205,591,886	3,387,626,121

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		15%	15%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		85%	85%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		81%	82%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		19%	18%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0.71	0.77
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.23	1.22
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1%	1%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1%	1%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		3%	3%

Ngày 22 tháng 04 năm 2022

Tổng giám đốc
(K), ghi rõ họ tên, đóng dấu



Trần Quốc Đoàn

Tổ chức 07.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh,
Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật duy nhất của Công ty
(theo điều 3, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty, đăng ký lần đầu, ngày 23/9/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 16/6/2017.

Theo Điều 50 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4/1/2021; Theo khoản 1 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020.

Theo điều 3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 thông qua năm 2021, người đại diện theo Pháp luật duy nhất của Công ty là Tổng giám đốc Công ty. (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty là 02 người gồm: Chủ tịch hội đồng quản trị và tổng giám đốc Công ty)

Để đảm bảo tính pháp lý theo quy định của điều lệ và được chấp thuận của phòng đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh) về việc cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp, chứng nhận người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty là **Tổng giám đốc công ty**.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, xem xét và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị giao cho ban điều hành chỉ đạo các phòng nghiệp vụ của công ty làm các thủ tục hồ sơ xin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty như nội dung trình ở trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH 3
QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH
M.S.D.N : 0300421520
WV

Phạm Văn Thúy

TP, Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc : Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị công ty .

Căn cứ :

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3 đã thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 13 tháng 11 năm 2021.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3 đã thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 13 tháng 11 năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3 cụ thể như sau :

1. Sửa đổi Khoản 9 Điều 4 : Hình thức thông qua Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông :

Mục 9.1 Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một hoặc Thẻ biểu quyết (trên thẻ có ghi số đăng ký và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó) hoặc phiếu biểu quyết (trên phiếu có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và các nội dung cần biểu quyết trong cuộc họp) . Việc sử dụng Phiếu biểu quyết hay thẻ biểu quyết sẽ được quy định tại quy chế tổ chức Đại hội Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

Comment [KT1]: Bổ sung

Comment [KT2]: Bổ sung

2. Sửa đổi Khoản 10 Điều 4 : Cách thức bỏ phiếu

Mục 10.1 Đối với các nội dung cần thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông : Tùy từng nội dung cần biểu quyết Cổ đông tiến hành biểu quyết bằng giơ tay hoặc bằng Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết. Đối với các nội dung cần biểu quyết bằng thẻ biểu quyết (được quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức đại hội) : Chủ tọa cuộc họp sẽ yêu cầu các cổ đông giơ thẻ biểu quyết đối với từng nội dung cần biểu quyết Đối với các nội dung cần biểu

Comment [KT3]: Bổ sung

Comment [KT4]: Bổ sung

quyết bằng phiếu biểu quyết (được quy định cụ thể tại quy chế tổ chức Đại hội) cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách tích vào các ô tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng nội dung đã ghi trong phiếu biểu quyết sau đó bỏ vào hòm phiếu.

3. Sửa đổi Khoản 11 Điều 4 : Cách thức kiểm phiếu :

Mục 11.2 Trường hợp biểu quyết bằng thẻ biểu quyết : Ban kiểm phiếu sẽ đếm, ghi nhận kết quả biểu quyết từng nội dung ngay khi các cổ đông thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo yêu cầu của chủ tọa đại hội . Đối với trường hợp biểu quyết bằng phiếu biểu quyết : Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp và thông báo trước Đại hội tổng số phiếu đã tham gia biểu quyết trước khi tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu sẽ được trưởng ban kiểm phiếu ghi vào biên bản kiểm phiếu và được báo cáo trước đại hội : Tổng số phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ (nếu có) đối với từng nội dung biểu quyết.

Comment [KT5]: Bổ sung

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết !

